



## Technical Data Sheet

Previous Names: Shell Alvania HDX, Shell Retinax HDX

# Shell Gadus S2 V220AD 2

- Chiu tải nặng
- Chiu nước
- Lithium Calcium

### Mỡ đa dụng chất lượng cao chứa phụ gia rắn

Shell Gadus S2 V220AD là mỡ chất lượng cao dùng để bôi trơn các ổ đỡ làm việc trong các điều kiện khắc nghiệt.

Shell Gadus S2 V220AD được chế tạo từ dầu khoáng có chỉ số độ nhớt cao và chất làm đặc xà phòng hỗn hợp lithium/calcium. Nó có chứa các phụ gia chịu cực áp, chống ôxi hóa, chống mài mòn, chống ăn mòn và phụ gia bám dính. Nó cũng chứa phụ gia rắn để chịu được tải va đập.

## DESIGNED TO MEET CHALLENGES

### Hiệu suất, Tính năng và Lợi ích

- **Bền cơ học và bền ôxi hóa tốt**  
Chống lại sự hình thành cặn gây ra bởi sự ôxi hóa ở nhiệt độ cao và duy trì được độ đặc, giảm rò rỉ.
- **Chống ăn mòn tốt**  
Bảo vệ các chi tiết máy không bị ăn mòn.
- **Ứng dụng trong các điều kiện chịu tải va đập**  
Chống phá vỡ cấu trúc; làm mềm mỡ, là nguyên nhân rò rỉ trong điều kiện chịu tải va đập.
- **Các đặc tính bám dính tốt**  
Giảm thất thoát và tiêu hao mỡ
- **Tính năng chịu cực áp**  
Kiểm tra Rig xác nhận rằng phụ gia chịu cực áp EP của Shell Gadus S2 V220AD đã kéo dài tuổi thọ của ổ đỡ khi làm việc trong điều kiện chịu tải va đập và tải nặng.

### Các ứng dụng chính



- Shell Gadus S2 V220AD được khuyến cáo dùng cho các ổ đỡ chịu tải va đập làm việc trong điều kiện ẩm ướt. Nó rất phù hợp dùng trong các ứng dụng công trường và cũng như bôi trơn hệ thống khớp nối (mâm xoay) xe đầu kéo.

### Quy cách kỹ thuật, Sự phê chuẩn & Sự giới thiệu

Để có danh sách đầy đủ các chứng nhận và khuyến cáo của các nhà sản xuất thiết bị, vui lòng liên lạc với Bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật Shell.

### Các tính chất vật lý điển hình

Properties			Method	Shell Gadus S2 V220AD 2
Độ cứng NLGI				2
Màu sắc				Đen
Loại Xà phòng				Lithium/Calcium
Loại dầu gốc				Dầu khoáng
Độ nhớt động học	@40°C	cSt	IP 71 / ASTM D445	220
Độ nhớt động học	@100°C	cSt	IP 71 / ASTM D445	18
Độ xuyên kim	@25°C	0.1mm	IP 50 / ASTM D217	265-295
Điểm nhỏ giọt			IP 396	175
Thử nghiệm 4 bi			IP 239	315

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.

## Sức khỏe, Sự An toàn & Môi trường

### ■ Sức khỏe và Sự An toàn

Shell Gadus S2 V220AD không gây nguy hại nào đáng kể cho sức khỏe và an toàn khi sử dụng đúng qui định tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp và cá nhân được tuân thủ.

Tránh tiếp xúc với Da. Sử dụng găng tay không thấp đối với dầu đã sử dụng. Sau tiếp xúc với da, rửa ngay lập tức với xà phòng và nước.

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo thêm Bảng dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng được cung cấp từ <http://www.epc.Shell.com/>

### ■ Bảo vệ môi trường

Đưa dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

## Thông tin Bổ sung

### ■ Khoảng nhiệt độ làm việc

-25°C đến +120°C (đỉnh điểm có thể đến 130°C)

### ■ Lời khuyên

Tham khảo Đại diện Shell về các ứng dụng không được đề cập trong bảng dữ liệu kỹ thuật này.